

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

Phần Lịch sử

TUẦN 5 (Từ 04/10 đến 09/10/2021)

BÀI 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP

A. Nội dung hướng dẫn HS tự tìm hiểu bài

I. Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại

Dựa vào kiến thức đã học kết hợp với hình 4.2, 4.4 SGK trang 22 em trả lời câu hỏi sau:

- Trước khi có kim loại người nguyên thủy dùng vật liệu gì để làm công cụ lao động?

Em đọc kênh chữ trong SGK trang 26, 27 trả lời các câu hỏi:

- Kim loại được phát hiện ra như thế nào?

- Theo em người nguyên thủy sử dụng kim loại để làm gì ?

II. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy

Em hãy quan sát hình 5.5 SGK trang 29 và trả lời các câu hỏi:

- Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hoá xã hội thành người giàu và người nghèo?

- Mối quan hệ giữa người với người như thế nào trong xã hội có phân hoá giàu, nghèo?

- Vì sao xã hội nguyên thủy ở phương Đông không phân hóa triệt để? (Để trả lời câu hỏi này

HS phải suy nghĩ liên hệ cuộc sống, công việc

Mở rộng thêm: Quá trình phân hóa xã hội và tan rã của xã hội nguyên thủy trên thế giới không giống nhau, diễn ra không đồng đều ở những khu vực khác nhau:

+ Không đồng đều về mặt thời gian: Có nơi sớm hơn, có nơi muộn hơn.

+ Không đồng đều về mức độ triệt để (triệt để được hiểu với nghĩa ở mức độ cao nhất không còn có thể hơn về tất cả các mặt): Có nơi bị xóa bỏ hoàn toàn, có nơi tàn dư của xã hội nguyên thủy vẫn còn được bảo tồn triệt để mãi đến sau này.

III. Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy

Em đọc kênh chữ trong SGK trang 29, quan sát hình 5.6 đến 5.9 và trả lời các câu hỏi:

- Em hãy nêu một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã?

- Cuối thời nguyên thủy, người Việt cổ đã phát minh ra những ngành nghề sản xuất nào?

Tài liệu tham khảo:

- <https://www.youtube.com/watch?v=D0pD-a6EHoY> (Youtube-Lịch sử tôi yêu bài 5)
- <http://baotanglichsu.vn/vi/Articles/4016/cac-van-hoa-tien-djong-son-phung-nguyen-djong-djau-go-mun-khoang-4-000-2-500-nam-cach-ngay-nay> (Các văn hóa Tiền Đông Sơn: Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun, khoảng 4.000 - 2.500 năm cách ngày nay).

B. Nội dung bài học (HS viết bài phần này vào vở học)

BÀI 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP

I. Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại

Kim loại được phát hiện vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN

Công cụ lao động kim loại dần thay thế công cụ đá

→ Tác dụng: Diện tích mở rộng, năng suất lao động tăng, nhiều ngành nghề ra đời như luyện kim, nông nghiệp, khai thác mỏ, chế tạo vũ khí,...

II. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy

- Kim loại xuất hiện → Sản xuất phát triển → Sản phẩm dư thừa → Xuất hiện giàu, nghèo

→ Xã hội có giai cấp hình thành

- Mối quan hệ giữa người với người thay đổi, quan hệ bất bình đẳng thay thế quan hệ bình đẳng.

III. Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy

- Thể hiện qua 3 nền văn hóa: Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun

- Người Việt phát minh ra thuật luyện kim

- Địa bàn cư trú mở rộng: Chuyển dần xuống đồng bằng và định cư ven các con sông lớn.

- Biết làm nông nghiệp trồng lúa nước, chăn nuôi, thủ công nghiệp như làm gốm, đúc công cụ,...

- Lối sống: Xóm làng dần xuất hiện

C. Bài tập luyện tập, củng cố (HS làm bài tập phía sau vở học)

Bài tập 1: Trả lời nhanh

- Kim loại đầu tiên được con người phát hiện ra là gì?
- Con người luyện được đồng thau và sắt vào thời gian nào?
- Nguyên nhân làm xã hội phân hóa giàu nghèo ?
- Người giàu được gọi là giai cấp gì?
- Mối quan hệ giữa người với người như thế nào trong xã hội có sự phân hóa giàu nghèo?

- Dấu ấn tạo nên sự chuyển biến trong đời sống của người Việt cuối thời kì nguyên thủy là gì?
- Xã hội Việt Nam cuối thời nguyên thủy gắn liền với mấy nền văn hóa?
- Kể tên một số con sông lớn mà người Việt đã định cư ở ven đây?

Bài tập 2: Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này?

Bài tập 3: Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy.

D. Dẫn dò

Học bài cũ: Bài 5

Chuẩn bị tiết sau: BÀI 6 AI CẬP CỔ ĐẠI phần I, II

- Xác định vị trí của Ai Cập trên bản đồ thế giới
- Vai trò của sông Nin trong đời sống người dân Ai Cập
- Nhà nước Ai Cập cổ đại trải qua quá trình phát triển như thế nào?

LƯU Ý: GIẢI BÀI TẬP TUẦN 3

1. Em hãy nêu sự tiến triển về công cụ lao động, cách thức lao động của người nguyên thủy?

- + Công cụ lao động: công cụ ghè đẽo (rìu cầm tay), công cụ rìu mài lưỡi, rìu có tra cán, cung tên.
- + Cách thức lao động: săn bắt hái lượm, trồng trọt, chăn nuôi.

2. Hãy hoàn thành bảng dưới đây

Nội dung	Người tối cổ	Người tinh khôn
Đặc điểm cơ thể	Một loài vượn khá giống người	Có khả năng đứng thẳng trên mặt đất, đi bằng 2 chân
Công cụ và phương thức lao động	Công cụ chủ yếu là đá, ghè đẽo thô sơ, săn bắt, hái lượm	Công cụ đá mài, trồng trọt, chăn nuôi
Tổ chức xã hội	Bầy nguyên nguyên thủy	Cộng xã thị tộc

3. Hãy phát biểu cảm nhận của em về vai trò của lao động đối với bản thân, gia đình và xã hội ngày nay.

- Đối với bản thân: lao động để sử dụng hợp lí quỹ thời gian của mình, tự nuôi sống được chính bản thân mình, hình thành nhân cách, phát huy trí tuệ, tài năng, tạo lập nhiều mối quan hệ và tránh thói hư tật xấu...

- Đối với gia đình: lao động để giúp đỡ, đóng góp sức lực, của cải, nuôi sống... đối với những người thân trong gia đình.
 - Đối với xã hội: lao động để tạo ra của cải vật chất cho xã hội.
4. Vận dụng kiến thức trong bài học, em hãy sắp xếp các bức vẽ minh họa đời sống lao động của người nguyên thủy bên dưới theo hai chủ đề:
- Chủ đề 1 Tranh 1,2,4.
 - Chủ đề 2 Tranh 3,5,6.

Phần: Địa lí

BÀI 3: TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ (TIẾT 1)

I/ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

Hoạt động 1 Khởi động: Hình ảnh 1 ứng dụng bản đồ trên thiết bị di động

Khởi động

Kể tên một số ứng dụng tìm đường đi trên điện thoại thông minh hoặc máy tính mà em biết?



Google map và Apple map

- Ứng dụng Google map và Apple map

Khởi động

Trong tình huống đi du lịch mà điện thoại không kết nối được dữ liệu di động hoặc Wifi thì chúng ta tìm đường đi bằng cách nào?



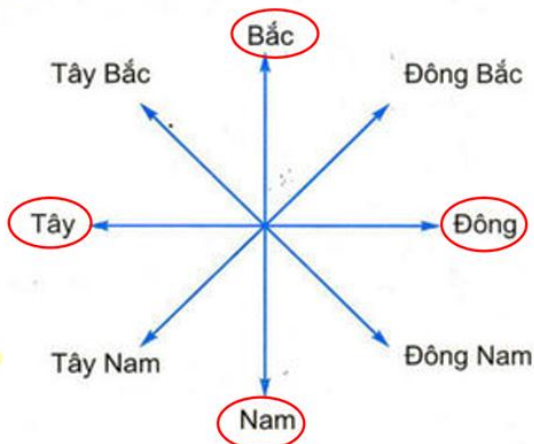
- Dựa vào bản đồ, là bản đồ để xác định hướng.

Hoạt động 2: I. Phương hướng trên bản đồ

- ❖ Quan sát hình 3.1 bên dưới và trong SGK trang 120

I. Phương hướng trên bản đồ

**Quan sát hình 3.1.
Em hãy xác định 4
hướng chính trên
bản đồ.**



**Ngoài 4 hướng chính thì
còn những hướng nào?**

Hình 3.1 Các hướng chính và hướng trung gian

? Em hãy đọc tên 4 hướng chính trên hình? (HS quan sát các hướng được khoanh tròn trong hình và xác định hướng Bắc trước rồi xác định các hướng tiếp theo)

- Hướng Bắc, hướng Nam, hướng Đông, hướng Tây.

? Ngoài 4 hướng chính thì còn những hướng nào nữa? (HS đọc tên các hướng trung gian giữa các hướng chính, phần không được khoanh tròn)

- Hướng Đông Bắc, hướng Đông Nam, hướng Tây Nam, hướng Tây Bắc

❖ HS đọc đoạn thông tin mục I “Để xác định phương hướng... tìm các hướng còn lại” trong SGK trang 120 em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Đối với bản đồ có hệ thống kinh vĩ tuyến

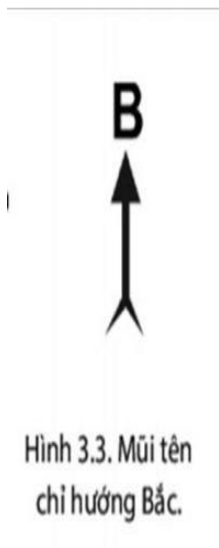
? Phía trên và phía dưới kinh tuyến chỉ hướng nào? (HS tìm thông tin có cụm từ phía trên của kinh tuyến, phía dưới của kinh tuyến để trả lời)

- Phía trên của kinh tuyến chỉ hướng Bắc, phía dưới của kinh tuyến chỉ hướng Nam.

? Bên phải và bên trái của vĩ tuyến chỉ hướng nào? (HS tìm thông tin có cụm từ bên phải của vĩ tuyến, bên trái của vĩ tuyến để trả lời)

- Bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng Đông, bên trái của vĩ tuyến chỉ hướng Tây.

? Đối với bản đồ không thể hiện lưới kinh, vĩ tuyến ta xác định hướng bằng cách nào? (HS đọc thông tin tiếp theo trong SGK trang 120)



Hướng dẫn cách xác định hướng dựa vào Kim chỉ nam

- + **Đối diện (nằm phía dưới) hướng Bắc là hướng Nam.**
- + **Sau khi xác định hướng Bắc và hướng Nam ta có trục Bắc Nam**
- + **Phía bên phải của trục Bắc Nam là hướng Đông.**
- + **Phía bên trái của trục Bắc Nam là hướng Tây.**
- + **Giữa các hướng chính Bắc, Nam, Đông, Tây là hướng Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc.**

II/ NỘI DUNG BÀI HỌC (các em hãy ghi chép thật cẩn thận vào vở!)

BÀI 3: TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ (TIẾT 1)

I/ Phương hướng trên bản đồ

- Với bản đồ có hệ thống kinh vĩ tuyến:
 - + Phần chính giữa bản đồ là trung tâm.
 - + Phía trên kinh tuyến chỉ hướng Bắc, phía dưới kinh tuyến chỉ hướng Nam.
 - + Bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng Đông, bên trái của vĩ tuyến chỉ hướng Tây.
- Với bản đồ không thể hiện lưới kinh, vĩ tuyến: Từ mũi tên chỉ hướng Bắc trên bản đồ xác định hướng Bắc sau đó xác định các hướng còn lại.
- Em hãy vẽ lại hình 3.1 vào vở và ghi nhớ 8 hướng chính trên bản đồ.

III. BÀI TẬP LUYỆN TẬP (các em làm bài tập vào vở)

- Dựa vào hình 3.5 em hãy xác định vị trí của:

- + Hội trường thống Nhất (Dinh Độc Lập).
- + Chợ Bến Thành.
- + Nhà hát Thành Phố.

HS trả lời 2 câu hỏi dưới vào vở (dựa vào hình các hướng đã học ở mục I)

- Nhà hát Thành Phố nằm ở phía nào của Hội trường Thống Nhất?
- Chợ Bến Thành nằm ở phía nào của Nhà hát Thành Phố?

Hướng dẫn làm bài tập luyện tập

Bước 1: Em quan sát hình 3.5 SGK/121 kết hợp hình dưới.

Bước 2: Dùng viết chì khoanh tròn các địa điểm: Hội trường thống Nhất (Dinh Độc Lập), Chợ Bến Thành, Nhà hát Thành Phố trong SGK

Bước 3: Trả lời: Nhà hát Thành Phố nằm ở phía nào của Hội trường Thống Nhất?

Em hãy chú ý phần khoanh tròn màu xanh ở góc trên bên phải (có thể xem để xem các hướng gợi ý)



HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN TUẦN 4

PHẦN LUYỆN TẬP CÙNG CÓ

- Độ cao của đỉnh núi Ê-vơ-rét: 8848m
- Độ sâu của vực biển Ma-ri-a-na: 11034m

PHẦN VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

- Một ứng dụng bản đồ trên thiết bị điện tử: Google map.

